

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Tiểu ban an ninh trật tự, an toàn giao thông đường sắt khu vực**

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 25/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 11/2018/NĐ-CP ngày 16/01/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới;

Xét yêu cầu công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông đường sắt tại các tỉnh, thành có đường sắt đi qua;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban an ninh trật tự, an toàn giao thông đường sắt khu vực”. **LuatVietnam**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1202/QĐ-ĐS ngày 25/8/2016 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Điều 3. Tổng giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị trực thuộc; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần có vốn góp của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các Tiểu ban an ninh trật tự, an toàn giao thông đường sắt khu vực chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GTVT (để b/c);
- UBQLV tại DN (để b/c);
- HĐTV TCT ĐSVN;
- Các Cục: C02, C03, C06, C07, C08;
- Các Cục: A02, A04;
- CA các tỉnh, thành phố có đường sắt đi qua;
- Cục ĐSVN;
- Tổng GD, các PTGD TCT ĐSVN (để t/hiện);
- ĐU, CĐ, ĐTN TCT ĐSVN;
- Lưu: VT, ANAT.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Vũ Anh Minh

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Tiểu ban
an ninh trật tự, an toàn giao thông đường sắt khu vực
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 498 /QĐ-ĐS
ngày 12/7/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc tổ chức và hoạt động của Tiểu ban an ninh trật tự, an toàn giao thông đường sắt khu vực trong việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông trên đường sắt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Công ty mẹ - Tổng công ty ĐSVN, các đơn vị trực thuộc Tổng công ty ĐSVN, Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty ĐSVN tại các Công ty cổ phần có vốn góp chi phối và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông đường sắt.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu hoặc viết tắt như sau:

1. “*Tổng công ty*” là Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 25/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các đơn vị trực thuộc Tổng công ty và gọi tắt là “*Các đơn vị*”, bao gồm:

a) Đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty: Trung tâm Điều hành vận tải đường sắt; các Chi nhánh Xí nghiệp đầu máy; các Chi nhánh Khai thác đường sắt, Chi nhánh Ga Đồng Đăng;

b) Đơn vị có vốn góp chi phối của Tổng công ty: Là các Công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

3. “*Tiểu ban ANATGTĐS khu vực*” là Tiểu ban an ninh trật tự, an toàn giao thông đường sắt khu vực.

4. *ANTT*: An ninh trật tự.

5. *ATGTĐS*: An toàn giao thông đường sắt.

6. *KCHTĐSQG*: Kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia.

7. *TNGTĐS*: Tai nạn giao thông đường sắt.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động

1. Tuân thủ quy định tại quy chế này; các quy chế phối hợp, quy định liên ngành; quy chuẩn quốc gia, các quy chế, quy định của Tổng công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thống nhất phối hợp chỉ đạo, điều hành công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn đường sắt theo quy định của pháp luật và Tổng công ty đến các đơn vị đường sắt.

3. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và phối hợp với cơ quan chức năng, chính quyền địa phương xử lý hành vi vi phạm về ANTT, ATGTĐS.

4. Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và khả năng sẵn có của các đơn vị đường sắt trong việc phối hợp với công an, chính quyền địa phương để thường xuyên kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm tốt công tác an ninh trật tự, an toàn giao thông đường sắt.

Chương II CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Cơ cấu tổ chức và chế độ làm việc

1. Tiểu ban ANATGTĐS khu vực do Tổng giám đốc Tổng công ty ra quyết định thành lập với 34 Tiểu ban tại 34 tỉnh, thành trong cả nước có đường sắt quốc gia đi qua, bao gồm các thành phần như sau:

a) Trưởng tiểu ban: là Lãnh đạo Chi nhánh khai thác đường sắt;

b) Có một hoặc hai Phó Trưởng tiểu ban: là Lãnh đạo Công ty Cổ phần đường sắt và Công ty CP TTH đường sắt hoặc Công ty CPVTĐS (nếu có);

c) Các thành viên Tiểu ban: là lãnh đạo các đơn vị đường sắt đóng quân trên địa bàn tỉnh, thành phố có đường sắt đi qua.

2. Trưởng Tiểu ban ANATGTĐS khu vực là người có trách nhiệm cao nhất chủ trì, điều hành các đơn vị đường sắt trong việc phối hợp xử lý các tình huống mất ANTT, ATGTĐS xảy ra trên địa bàn, chủ động phối hợp với các cơ quan công an, chính quyền địa phương theo quy định tại Quy chế liên ngành số 238/QC-LN ngày 23/01/2019 của Tổng công ty, Cục ĐSVN, C06, C08 về việc phối hợp trong công tác đảm bảo ANTT, ATGTĐS.

3. Các thành viên tham gia Tiểu ban ANATGTĐS khu vực phải chấp hành sự phân công nhằm thực hiện tốt các công việc được giao và phải chấp hành mọi quyết định của Trưởng Tiểu ban hoặc người được ủy quyền để giải quyết các vụ việc, nhằm bảo đảm ANTT, ATGTĐS theo quy định.

4. Tiểu ban ANATGTĐS khu vực làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 6. Chức năng, nhiệm vụ

Tiểu ban ANATGTĐS khu vực được Tổng giám đốc Tổng công ty giao nhiệm vụ chỉ đạo, phối hợp tổ chức hoạt động giữa các đơn vị đường sắt với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương nhằm bảo đảm ANTT, ATGTĐS như sau:

1. Tiểu ban ANATGTĐS khu vực chủ trì và chỉ đạo các lĩnh vực sau:

- a) Là đầu mối, thay mặt Tổng công ty làm việc với chính quyền địa phương, cơ quan công an nhằm đảm bảo ANTT, ATGTĐS trên địa bàn;
- b) Phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống các loại tội phạm, bảo vệ người, tài sản, hàng hóa trên các đoàn tàu, nhà ga, phương tiện GTĐS và các hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn đường sắt;
- c) Phòng, chống cháy, nổ trên tàu, dưới ga và các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn đường sắt;
- d) Tổ chức phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tại các đơn vị đường sắt là thành viên của Tiểu ban;
- đ) Chống lợi dụng phương tiện đường sắt vận chuyển hàng cấm, hàng lậu, gian lận thương mại trên địa bàn đường sắt.

2. Tiểu ban ANATGTĐS khu vực phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan công an thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Phòng, chống khủng bố trên các đoàn tàu, nhà ga, hệ thống KCHTĐSQG do Tổng công ty quản lý; các đơn vị thành viên, doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty;
- b) Bảo vệ tài sản, phương tiện và hệ thống KCHTĐSQG do Tổng công ty quản lý;
- c) Phối hợp với Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và cơ quan chức năng địa phương giải quyết, khắc phục hậu quả sự cố, tai nạn giao thông đường sắt theo Quy định của Tổng công ty;
- d) Phối hợp phòng chống thiên tai, bão lũ; ngăn ngừa, phòng chống các loại dịch bệnh lây lan trên địa bàn đường sắt.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn

1. Xây dựng chương trình kế hoạch phân công chỉ đạo các đơn vị đường sắt phối hợp triển khai thực hiện:

- a) Chủ động triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác an ninh trật tự, an toàn giao thông đường sắt; phát động toàn thể cán bộ, công nhân viên tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm, góp phần giữ gìn ANTT, ATGTĐS;
- b) Tổ chức nắm chắc tình hình ANTT, ATGTĐS, tình hình nội bộ các đơn vị đường sắt trên địa bàn, trên cơ sở đó xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền trong cán bộ công nhân viên ngành đường sắt đề cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, chấp hành thực hiện nghiêm túc quy trình, quy phạm và các quy định khác của pháp luật, bảo đảm an toàn chạy tàu, phòng ngừa, hạn chế TNGT;
- c) Cùng với cơ các đơn vị đường sắt trên địa bàn tổ chức lực lượng và chịu trách nhiệm trước Tổng công ty về việc bảo vệ tài sản, phương tiện, thiết bị được giao quản lý, khai thác, sử dụng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng an toàn kỹ thuật các công trình, phương tiện do đơn vị mình quản lý, khai thác sử dụng;

d) Kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông trên các đoàn tàu, nhà ga và các tuyến đường sắt; phát hiện xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì và phối hợp giữa các đơn vị vận tải, các đơn vị làm dịch vụ xếp dỡ hàng hóa - hành lý, khám chữa toa xe về việc bảo đảm ANTT, bảo vệ trông coi thiết bị, phương tiện, hành lý, bao gửi, hàng hóa trong ga theo hướng phân khai trách nhiệm từng vị trí, mục tiêu, phạm vi, ranh giới... qua các công đoạn tác nghiệp vận tải, theo các quy định hiện hành;

e) Tổ chức kiểm tra, đôn đốc các đơn vị đường sắt trong việc thực hiện các quy định của pháp luật, của Tổng công ty; có kế hoạch khắc phục kịp thời những sơ hở, thiếu sót, sự cố kỹ thuật nhằm bảo đảm an toàn chạy tàu, hạn chế các vụ tai nạn do chủ quan gây ra; có biện pháp xử lý nghiêm những hành vi vi phạm Quy chuẩn quốc gia và Quy trình khai thác đường sắt của cán bộ, nhân viên đường sắt;

f) Khi xảy ra sự cố, TNGT đường sắt, phối hợp với Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn hoặc giao cá nhân có thẩm quyền để giải quyết sự cố, TNGT đường sắt theo quy định hiện hành trong việc giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt;

g) Tổng hợp phân tích các khó khăn, tồn tại, vướng mắc về ANTT, ATGTĐS, đặc biệt là phân tích làm rõ nguyên nhân TNGT đường sắt, trên cơ sở đó có văn bản chỉ đạo các đơn vị đường sắt hoặc kiến nghị các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương giải quyết theo thẩm quyền;

h) Thực hiện những nhiệm vụ khác do Tổng công ty chỉ đạo.

2. Chủ động tham mưu các văn bản và phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương:

a) Tham mưu văn bản để phối hợp, trao đổi cung cấp thông tin về quy hoạch phát triển đường sắt, tình hình liên doanh, liên kết sản xuất kinh doanh, vận chuyển hàng hóa, hành khách, công tác bảo vệ nội bộ, trật tự, an toàn giao thông đường sắt cho các cơ quan công an và các lực lượng chức năng theo quy định của pháp luật và của Tổng công ty. Đồng thời đề nghị cơ quan công an, chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng thông báo cho Tiểu ban ANTTATGTĐS khu vực về tình hình âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm; những nội dung, yêu cầu về công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, trật tự an toàn xã hội... để phổ biến cho cán bộ công nhân viên đường sắt nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức trách nhiệm trong công việc;

b) Hằng năm tham mưu và phối hợp với công an, chính quyền các địa phương, các lực lượng chức năng xây dựng các quy định, chương trình, kế hoạch về bảo đảm an ninh chính trị, phòng chống khủng bố; phòng ngừa, đấu tranh với các loại đối tượng trộm cắp, vận chuyển hàng cấm, buôn lậu, gian lận thương mại, làm hàng giả... trên địa bàn đường sắt; phòng ngừa và điều tra, giải quyết TNGT đường sắt; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ an toàn cơ quan, doanh nghiệp và giữ gìn trật tự, an toàn trên tàu, dưới ga, bảo đảm hành lang an toàn giao thông đường sắt;

c) Tham mưu, phối hợp với cơ quan công an, chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch kiểm tra liên ngành kiểm tra việc thực hiện các phương án, các quy trình, quy phạm về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường sắt... nhằm phát hiện những sơ hở thiếu sót để kịp thời khắc phục, chấn chỉnh;

d) Thông báo kịp thời các vụ việc liên quan đến ANTT, ATGTĐS và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan công an, lực lượng chức năng trong việc điều tra, xác minh làm rõ diễn biến, nguyên nhân và xác định trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức liên quan đến vụ việc đó;

đ) Tham mưu văn bản báo cáo, đề xuất kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, tồn tại trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường sắt tại các điểm giao cắt đường bộ với đường sắt và bảo đảm hành lang ATGT đường sắt; phối hợp với các tổ chức cơ sở Đảng, các tổ chức chính trị xã hội tham gia bảo đảm ANTT, ATGTĐS theo chức trách, nhiệm vụ được giao;

e) Định kỳ 3 tháng/1 lần tổ chức giao ban liên ngành với cơ quan công an, chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng; hằng năm tổ chức Hội nghị tổng kết việc thực hiện các quy chế, chương trình, kế hoạch để kiểm điểm, đánh giá tình hình, công tác phối hợp bảo đảm ANTT, ATGTĐS trên địa bàn đường sắt và triển khai kế hoạch hoạt động của năm tiếp theo; thời gian vào tháng 12 hằng năm hoặc trung tuần tháng 01 năm sau.

Điều 8. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Thông báo kịp thời các vụ việc liên quan đến ANTT, ATGTĐS và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan công an, lực lượng chức năng trong việc điều tra, xác minh làm rõ diễn biến, nguyên nhân và xác định trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức liên quan đến vụ việc đó.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, năm các Tiểu ban ANTTATGTĐS khu vực báo cáo tình hình kết quả thực hiện các quy chế phối hợp, quy định liên ngành; các quy định, quy trình tác nghiệp của Tổng công ty về công tác bảo đảm ANTT, ATGTĐS qua Ban An ninh - An toàn giao thông đường sắt để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Tổng công ty (Báo cáo tháng theo định kỳ vào trước ngày 25 hàng tháng; báo cáo quý, 6 tháng và năm vào trước ngày 15 của tháng cuối quý, tháng cuối năm).

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Kinh phí hoạt động

1. Trước ngày 30/10 hằng năm, các Tiểu ban ANTTATGTĐS khu vực lập kế hoạch kinh phí hoạt động thường xuyên; kinh phí cho hội nghị sơ, tổng kết, gửi Chi nhánh khai thác đường sắt tập hợp và lập kế hoạch kinh phí chung để tổng hợp báo cáo Tổng công ty (qua Ban Kế hoạch Kinh doanh) duyệt, đưa vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của các đơn vị (có mục chi riêng) và hạch toán tại các Chi nhánh khai thác đường sắt theo quy định.

2. Giao Ban điều hành Tổng công ty chỉ đạo Trưởng các Ban: Kế hoạch Kinh doanh, Tài chính Kế toán theo chức năng, nhiệm vụ bố trí nguồn kinh phí thực hiện và hướng dẫn việc hạch toán chi phí nói trên vào kế hoạch sản xuất kinh doanh tại các đơn vị.

Điều 10. Công tác khen thưởng

Hàng năm, căn cứ vào kết quả thực hiện các quy chế phối hợp, quy định liên ngành, các quy chế, quy định, quy trình tác nghiệp của Tổng công ty, các Tiểu ban ANTTATGTĐS khu vực xem xét, đề nghị Tổng công ty khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị đường sắt và các lực lượng khác có liên quan có thành tích xuất sắc trong công tác bảo đảm ANTT, ATGTĐS trên địa bàn đường sắt, theo quy chế thi đua khen thưởng của Tổng công ty.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Tổng công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ và tổ chức thực hiện theo đúng các nội dung quy định tại Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những điểm vướng mắc phát sinh, các tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về Tổng công ty (qua Ban ANAT) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Trường hợp có những quy định mới của pháp luật có liên quan đến nội dung Quy chế này mà Tổng công ty chưa kịp thời bổ sung sửa đổi thì áp dụng theo quy định của pháp luật./.